

Số: 59 /NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày 10 tháng 12 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hồ chứa nước Sông Than,  
huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN  
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 135/2020/NQ-QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội khóa XIV về kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/NQ-UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn về dự án quan trọng quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ, về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ, về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh quy hoạch thủy lợi tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 thích ứng với biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-HĐND ngày 30/3/2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Hồ chứa nước Sông Than, xã Hòa Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận;

Xét Tờ trình số Tờ trình số 249/TTr-UBND ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hồ chứa nước Sông Than, xã Hòa Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra số 321/BC-HĐND ngày 07/12/2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hồ chứa nước Sông Than, xã Hòa Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận tại Quyết định số 03/QĐ-HĐND ngày 30/3/2017 của Thường trực HĐND tỉnh, do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ đầu tư, với các nội dung sau:**

**1. Chủ đầu tư:** Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận.

**2. Quy mô đầu tư:**

Các hạng mục xây dựng gồm:

- Đập chính:

Gồm đập đất có chiều dài đỉnh đập 1.029m, cao trình đỉnh đập +141,00m; cao trình đỉnh tường chắn sóng +141,50m; bề rộng đỉnh đập 6,0m; chiều cao đập lớn nhất 33,0m và đập bê tông có chiều dài đỉnh đập 304m; cao trình đỉnh đập +141,00m; bề rộng đỉnh đập 6,0m; chiều cao đập lớn nhất 39,0m;

- Đập phụ 1:

Chiều dài đỉnh đập 395,4m, cao trình đỉnh đập +141,00m; cao trình đỉnh tường chắn sóng +141,50m; bề rộng đỉnh đập 6,0m; chiều cao đập lớn nhất 6,0m;

- Đập phụ 2:

Chiều dài đỉnh đập 22,4m, cao trình đỉnh đập +141,50m; bề rộng đỉnh đập 6,0m; chiều cao đập lớn nhất 2,2m;

- Công lấy nước:

Vị trí tại vai bờ trái đập bê tông không tràn, khẩu diện tròn  $\Phi 1600\text{mm}$  công chảy có áp bằng ống thép bọc bê tông cốt thép M30 dày 0.5m;

- Tràn có cửa:

Bố trí tại giữa đập bê tông trọng lực, hình thức tràn có cửa van điều tiết gồm 3 cửa van cung (BxH) = (8x9)m, cao trình ngưỡng tràn +129,00m, tràn thực dụng không chân không, tiêu năng mặt mũi phóng; cửa cung tràn đóng mở bằng xi lanh thủy lực.

- Tràn tự do:

Bố trí tại giữa đập Bê tông trọng lực Sông Than, vị trí nằm sát ngay bên phải tràn có cửa, hình thức tràn tự do bề rộng tràn nước B=30m gồm 03 khoang mỗi khoang rộng 10m, cao trình ngưỡng tràn +138,00m bằng MNDBT, tràn thực dụng không chân không, tiêu năng mặt mũi phóng;

- Cổng dẫn dòng kết hợp cổng xả sâu:

Vị trí tại bên phải tràn tự do, khẩu diện thông thủy (3x3)m; Giai đoạn đầu là cổng dẫn dòng, sau khi dẫn dòng tận dụng nâng ngưỡng cổng, lắp đặt cửa van làm cổng xả sâu. Cao trình ngưỡng cổng dẫn dòng +105,00m, cao trình ngưỡng cổng xả sâu +110,00m, chiều dài cổng 38,3m;

- Kênh thông hồ:

Chiều dài kênh 758,3m, cao trình đáy kênh +113,00m, chiều rộng đáy kênh 5,0m.

Ngoài ra còn có các công trình phụ trợ: Khu nhà quản lý vận hành; Đường quản lý vận hành chính; Hệ thống điện quản lý vận hành; Đường tránh lòng hồ; Hệ thống quan trắc

**4. Tổng mức đầu tư: 1.040.659.000.000 đồng.**

Trong đó:

S T T	Khoản mục		Theo Quyết định 03/QĐ-HĐND ngày 30/3/2017	Điều chỉnh	Chênh lệch	Đơn vị
1	Chi phí xây dựng	:	539.133.000.000	567.884.142.000	28.751.142.000	đồng
2	Chi phí thiết bị	:	36.157.000.000	33.275.580.000	-2.881.420.000	đồng
3	Chi phí đền bù, GPMB	:	120.000.000.000	286.099.726.000	166.099.726.000	đồng
4	Chi phí QLDA, chi phí tư vấn xây dựng và chi phí khác	:	56.245.000.000	103.843.943.000	47.598.943.000	đồng
5	Dự phòng	:	103.465.000.000	49.555.170.000	-53.909.830.000	đồng
<b>Tổng</b>			<b>855.000.000.000</b>	<b>1.040.659.000.000</b>	<b>185.659.000.000</b>	<b>đồng</b>

**5. Nguồn vốn đầu tư:**

- Vốn Trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017-2020;
- Vốn ngân sách Trung ương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025.
- Vốn ngân sách địa phương.

**6. Thời gian thực hiện:** Năm 2018-2022.

7. Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 03/QĐ-HĐND ngày 30/3/2017 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

UBND tỉnh chỉ đạo Chủ đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành báo cáo điều chỉnh dự án đầu tư và các bước liên quan của dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

## **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện nghị quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa X, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- VP: Tỉnh ủy; HĐND; UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm công nghệ thông tin và truyền thông tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Thanh**